

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 03/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đang và bà Đinh Thu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Văn L1 – Sinh ngày 11/4/1980 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án: Tại bản án số 17 ngày 27/4/2011 Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, tính đến ngày 04/02/2020 L chưa chấp hành xong bản án; tiền sự: Không; Nhân thân: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 17/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

2/ Đoàn Văn T – Sinh ngày 17/11/1986 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Đỗ Thị V; bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án: Không, tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69 ngày 26/4/2019 Công an thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. T nộp phạt ngày 30/6/2019; Nhân thân: Tại bản án số 31/2013/HSST ngày 10/5/2013 Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T xử phạt 8.000.000 đồng về tội đánh bạc. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 19/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

3/ Nguyễn Đình V – Sinh ngày 26/3/1987 tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Kh và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án: Không, tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68 ngày 26/4/2019 Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc bị cáo nộp phạt ngày 03/5/2019; Nhân thân: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Văn L2 – sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt)

- Anh Bùi Văn L3 – sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt)

+ Người chứng kiến: Ông Vũ Văn B - sinh năm: 1962; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2011 Phạm Văn L1 bị Tòa án nhân dân thị xã T kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích. Nguyễn Đình V, Đoàn Văn T bị Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa đủ thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 4/02/2020 Nguyễn Đình V, Phạm Văn L1, Đoàn Văn T và Bùi Văn L2 đến nhà anh Bùi Văn L3 ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong anh L3 có việc nên đi khỏi nhà, Văn, L1, T và L2 ngồi uống nước tại nhà anh L3. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày L2 nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ để trên tủ tại phòng khách nhà anh L3 nên nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền, L2 rủ V, L1, T đánh ba cây ăn tiền, cả ba đồng ý. V, L1, T, L2 ngồi tại chiếu trải ở phòng khách nhà anh L3 và thống nhất chơi ba cây đặt cửa mỗi ván 20.000 đồng, khi tính điểm ai được 10 điểm sẽ được 40.000 đồng của người thua V, L1, Tấn, L2 chơi đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an thành phố T kiểm tra, phát hiện. Thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, thu tại chiếu bạc số tiền 3.650.000 đồng (*ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), thu trong người Tấn 500.000 đồng, thu trong người Văn 01 ví da bên trong có 500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền V, L1, T, L2 sử dụng đánh bạc là 3.650.000 đồng, trong đó V sử dụng 1.550.000 đồng, L1 sử dụng 800.000 đồng, T sử dụng 500.000 đồng, L2 sử dụng 800.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Văn L1, Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT - VKS ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Phạm Văn L1, Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp

để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 và khoản 3 điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L1, Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Văn L1 và Đoàn Văn T.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình V.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn L1 từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của các bị cáo Phạm Văn L1, Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn L1 từ 10.000.000đ (Mười triệu) đến 13.000.000đ (Mười ba triệu) để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Văn T từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 13.000.000đ (Mười ba triệu) để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình V từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 13.000.000đ (Mười ba triệu) để nộp ngân sách nhà nước

Giao các bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Phạm Văn L1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp

hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.650.000đ là tiền mà các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 quân mà các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn T số tiền 500.000 đồng

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình V số tiền 500.000 đồng

Trong quá trình điều tra, ông Vũ Văn B trình bày: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 04/02/2020 ông được tổ công tác của Công an thành phố T mời đến nhà anh Bùi Văn L3 để chứng kiến việc Công an thành phố T lập biên bản vi phạm hành chính với Phạm Văn L1 và đồng phạm có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. Tại đây các anh Công an thu giữ tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc trên chiếu là 3.650.000đồng, 36 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc ví da màu vàng và 500.000 đồng của Nguyễn Đình V, thu giữ của Đoàn Văn T 500.000 đồng, sau đó Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Phạm Văn L1 cùng đồng phạm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, tang vật đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận Phạm Văn L1 đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích; Nguyễn Đình V, Đoàn Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa đủ thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Khoảng 15 giờ ngày 4/02/2020 tại nhà anh Bùi Văn L3 ở thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn L1, Nguyễn Đình

V, Đoàn Văn T và Bùi Văn L2 đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức đánh ba cây. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 3.650.000 đồng. Tuy các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng song ngày 26/4/2019 Nguyễn Đình V và Đoàn Văn T đã bị Công an thành phố T xử phạt mỗi bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” chưa được coi như chưa có tiền sự, bị cáo Phạm Văn L1, ngày 27/4/2011 đã bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T xử phạt 10.000.000 đồng về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự “ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố các bị cáo Phạm văn L1, Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra tại nơi tập trung đông dân cư, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã Q nói riêng và trên địa bàn thành phố T nói chung. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời xem xét đến vai trò đồng phạm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

[4] Đối với bị cáo Phạm Văn L1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân Phạm Văn L1 ngày 27/4/2011 Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa chấp hành xong bản án và chưa được xóa án tích song bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Lần phạm tội này tuy không áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo song cũng cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Đối với các bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc nhằm mục đích tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân các bị cáo Nguyễn Đình V và Đoàn Văn T đã có một tiền sự về tội đánh bạc, tuy

các bị cáo đã chấp hành xong, chưa được coi là chưa có tiền sự nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về nhân thân: Đối với bị cáo Đoàn Văn T đã từng bị kết án về tội đánh bạc.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Văn L1, Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chung cho tất cả các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, căn cứ lý lịch rõ ràng, hành vi của các bị cáo Phạm Văn L1, Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Văn L1, Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khấu trừ thu nhập 5% trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Phạm Văn L1, Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V.

[10] Trong vụ án này có anh Bùi Văn L2 là người đánh bạc cùng L1, T và V tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.650.000 đồng. Bản thân anh L2 không có tiền sự, tiền án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó hành vi của anh L2 là vi phạm hành chính. Công an thành phố T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Bùi Văn L3 là chủ nhà khi biết Phạm Văn L1, Đoàn Văn T, Nguyễn Đình V và Bùi Văn L2 đánh bài ăn tiền tại phòng khách của gia đình mình, anh L3 đã can ngăn, yêu cầu bốn người không được đánh bạc nữa. Vì vậy anh L3 không đồng phạm với L1, T, V và L2 về tội đánh bạc.

[11] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 3.650.000đ thu giữ của các bị cáo đây là số tiền mà các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc nên cần

tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 quân là công cụ mà các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 500.000 đồng của Đoàn Văn T và số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Đình V. Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã thu giữ của các bị cáo. Quá trình điều tra xác định số tiền này là tiền hợp pháp của Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V không liên quan đến hành vi đánh bạc, do vậy cần trả lại cho các bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V là phù hợp điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 ví da cơ quan Công an thu giữ của Nguyễn Đình V, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của V, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho V do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn L1 và Đoàn Văn T.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình V

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1/ Tuyên bố:

Các bị cáo Phạm Văn L1, Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn L1 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình V 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo Phạm Văn L1, Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn L1 13.000.000đ (Mười ba triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Văn T 13.000.000đ (Mười ba triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình V 10.000.000đ (Mười triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Văn L1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao các bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình là nơi các bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.650.000 đồng là tiền mà các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 quân mà các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn T số tiền 500.000 đồng

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình V số tiền 500.000 đồng

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo giấy ủy nhiệm chỉ ngày 27 tháng 4 năm 2020 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/ Về án phí:

Buộc các bị cáo Phạm Văn L1, Đoàn Văn T và Nguyễn Đình V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ.
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú